TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**
Số: 30/2023/QĐST-DS	*P, ngày 06 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 6 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 90/2022/TLST-DS ngày 17 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng A;

Trụ sở: 442 K, phường 5, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Từ Tiến P - Chức vụ: Tổng giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đình L– Chức vụ: Phó Giám đốc Phòng quản lý nợ (Theo Văn bản Uỷ quyền số 1285/UQ-QLN.22 ngày 05/7/2022).

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Chánh T; Chức vụ: Nhân viên Phòng quản lý nợ Ngân hàng A (Theo Văn bản uỷ quyền số 953/UQ-QLN.22 ngày 23/5/2023).

Địa chỉ: 16 Đ, phường L, thành phố P, Tỉnh Gia Lai.

Bị đơn: Ông Trần Quốc T, sinh năm 1970 và bà Bùi Thị V, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Làng A, xã B, huyện P, Tỉnh Gia Lai.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ và trách nhiệm trả nợ:

Ông Trần Quốc T và bà Bùi Thị V công nhận có nợ và có nghĩa vụ chung trả nợ cho Ngân hàng A với tổng số tiền là 1.029.187.115 đồng (Một tỷ không trăm hai mươi chín triệu một trăm tám mươi bảy nghìn một trăm mười lăm đồng) trong đó nợ gốc là 784.000.000 đồng (Bảy trăm tám mươi bốn triệu đồng), nợ lãi và lãi phạt tính đến ngày 28/6/2023 là 245.187.115 đồng (Hai trăm bốn mươi lăm triệu một trăm tám mươi bảy nghìn một trăm mười lăm đồng).

2.2 Về thời hạn, phương thức trả nợ:

Ông Trần Quốc T và bà Bùi Thị V thanh toán cho Ngân hàng A tổng số tiền 1.029.187.115 đồng (Một tỷ không trăm hai mươi chin triệu một trăm tám mươi bảy nghìn một trăm mười lăm đồng) trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày 28/6/2023 đến hết ngày 28/9/2023 và tiền lãi, lãi phạt phát sinh kể từ ngày 29/6/2023 cho đến ngày thanh toán hết nợ.

Việc tính lãi và cả lãi suất nợ quá hạn đối với các khoản vay của tổ chức tín dụng phải theo đúng hợp đồng đã ký kết kể từ khi giao dịch cho đến khi thanh toán hết các khoản nợ gốc, lãi và lãi phạt phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng.

2.3. Về xử lý tài sản thế chấp:

Trong trường hợp ông Trần Quốc T và bà Bùi Thị V vi phạm cam kết thời hạn trả nợ gốc và nợ lãi, phạt nêu trên cho Ngân hàng A thì Ngân hàng A có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án xử lý tài sản đã thế chấp để thu hồi toàn bộ các khoản nợ ông Trần Quốc T và bà Bùi Thị V còn phải trả cho Ngân hàng A theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số GIL.BĐCN.14.160317 ngày 16/3/2017. Tài sản thế chấp gồm quyền sử dụng đất và tài sản trên đất thửa đất như sau:

- Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại xã T, huyện P, tỉnh Gia Lai. Thửa đất số 14b; tờ bản đồ số 03, diện tích 1552m^2 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 690542 do Ủy ban nhân dân huyện P cấp ngày 31/01/2008.

- Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại xã T, huyện P, tỉnh Gia Lai. Thửa đất số 68; tờ bản đồ số 06, diện tích 20497m^2 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S 604363 do Ủy ban nhân dân huyện P cấp ngày 29/11/2000.

Ngân hàng A có nghĩa vụ trả cho ông Trần Quốc T và bà Bùi Thị V các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 690542 do Ủy ban nhân dân huyện P cấp ngày 31/01/2008 và số S 604363 do Ủy ban nhân dân huyện P cấp ngày 29/11/2000 sau khi ông Trần Quốc T và bà Bùi Thị V trả đầy đủ số tiền nợ gốc, lãi và lãi phạt theo hợp đồng.

2.4. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm trường hợp hoà giải thành trước khi mở phiên tòa là [36.000.000 đ + ((1.029.187.115đ - 800.000.000đ)x 3%)] : 2 = 21.437.807 đồng (Hai mươi mốt triệu bốn trăm ba mươi bảy nghìn tám trăm lẻ bảy đồng). Ông Trần Quốc T và bà Bùi Thị V tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm số tiền 21.437.807 đồng (Hai mươi mốt triệu bốn trăm ba mươi bảy nghìn tám trăm lẻ bảy đồng)để sung vào công quỹ Nhà nước.

Hoàn trả cho Ngân hàng A thông qua Ngân hàng A chi nhánh Gia Lai số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 18.769.127 đồng *(Mười tám triệu bảy trăm sáu mươi chín ngàn một trăm hai mươi bảy đồng)* theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0004775 ngày 08 tháng 11 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Gia Lai.

2.5. Về chi phí tố tụng:

Ông Trần Quốc T và bà Bùi Thị V tự nguyện chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền là 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng). Ngân hàng A đã nộp tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng). Ông Trần Quốc T và bà Bùi Thị V có nghĩa vụ chung hoàn trả cho Ngân hàng Aâu

thông qua Ngân hàng A chi nhánh Gia Lai số tiền 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Gia Lai;
- VKSND Tỉnh Gia Lai;
- Chi cục THADS huyện P;
- VKSND huyện P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Văn Quảng